TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/DS-ST
Ngày: 21-3-2019
V/v Tranh chấp về
hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Nguyễn Đình Phùng
- Ông Thái Công Sết

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lý Thị Rỡ là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Hữu Đức là Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Lê Nguyễn Khánh H, sinh năm 1989 nơi cư trú: Ấp Trung Th, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Người đại diên hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1978 nơi cư trú ấp Trung Thạnh, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang là người đại diện theo ủy quyền(Văn bản ủy quyền lập ngày 04/12/2018)

- ***Bị đơn:*** Chị Lưu Thị A, sinh năm 1980 nơi cư trú: tổ 13, ấp Phú Mỹ H, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- ***Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Trần Thị G(tự B), sinh năm 1967 nơi cư trú: tổ 8, ấp Phú Mỹ H, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- **Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Hồng Ph, sinh năm 1975.
2. Anh Lê Văn L, sinh năm 1979.

Cùng nơi cư trú ấp Phú Mỹ H, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Anh V, chị A có mặt, bà G, anh Ph và anh L xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 9 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện trình bày: Vào ngày 20/3/2018 chị A có mượn chị H số tiền 50.000.000đ và hứa sẽ trả số tiền trên theo yêu cầu chị H nhưng không trả mặc dù chị H đã nhiều lần nhắc nhở. Ngày 05/9/2018 chị H có làm tờ tường trình gửi Ban nhân dân ấp Phú Mỹ Hạ, xã Phú Thọ, huyện Phú Tân yêu cầu tiến hành hòa giải và buộc chị A phải trả lại chị H 50.000.000đ. Ngày 11/9/2018 ban ấp Phú Mỹ Hạ, xã Phú Thọ tiến hành hòa giải và bà An có hứa ngày 15/9/2018 trả cho bà H 7.500.000đ, số tiền còn lại trả theo từng vụ lúa, mỗi vụ trả 7.500.000đ cho đến khi dứt nợ. Nhưng đến ngày 15/9/2018 chị A chỉ đem trả cho chị H 5.000.000đ, chị H không đồng ý vì chị A không thực hiện theo biên bản hòa giải tại ban ấp Phú Mỹ Hạ.

Nay yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Tân buộc chị A trả 50.000.00đ và tiền lãi theo quy định phát luật tính từ ngày 20/3/2018 đến khi vụ án được xét xử xong.

Bị đơn chị Lưu Thị A trình bày: Tôi và H không có bà con họ hàng, chỉ là hàng xóm với nhau, tôi biết H có cho vay tiền nên tôi thỉnh thoảng cũng có vay tiền của H, tôi có vay tiền H trong nhiều năm có vay có trả, lãi cũng có đóng đầy đủ, vì đóng lãi lâu năm quá không nhớ đóng bao nhiêu tiền và đóng từ thời gian nào tôi không tranh chấp tiền lãi đã đóng. Vào ngày 20/3/2018 tôi và H có ngồi nói chuyện chốt lại số tiền thì tôi có thiếu H 50.000.000đ và làm biên nhận nợ, sau khi làm biên nhận nợ thì H đòi tôi 50.000.000đ lúc đó cha mẹ tôi bị bệnh không có khả năng trả tiền cho H trong một lần. Đến ngày 20/8/2018 vào lúc 14 giờ 30 phút tôi có đem lại nhà H trả 15.000.000đ cho mẹ của H là bà Trần Thị G(tự Bế). Do H yêu cầu tôi trả tiền trong một lần tôi không có tiền trả thì H thưa tôi ra ban ấp ngày 11/9/2018.

Khi hòa giải ở ấp tôi có làm tờ cam kết là thừa nhận có nợ chị H 50.000.000đ, mỗi vụ lúa tôi trả 7.500.000đ cho đến khi dứt nợ. Trả lần đầu vào ngày 15/9/2018 nhưng đến ngày 15/9/2018 thì tôi chỉ có đủ 5.000.000đ, H không chịu nhận nên tôi đem về và H kiện tôi ra Tòa.

Nay tôi thừa nhận chữ ký và dấu vân tay trong biên nhận nợ là của tôi. Trong số tiền 50.000.000đ đã trả được cho bà G(mẹ H) 15.000.000đ, hiện chỉ còn nợ 35.000.000đ. Hiện tại hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn xin trả dần mỗi tháng 200.000đ/tháng cho đến khi dứt nợ và xin được miễn lãi.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị G(tự Bế) trình bày: Bà là mẹ ruột của Lê Nguyễn Khánh H, việc H cho An vay số tiền 50.000.000đ bà có biết, nhưng không biết cho vay từ khi nào chỉ nghe H nói lại. An có trả tiền cho H lần nào, bao nhiêu tiền thì bà không biết, bà không có nhận số tiền 15.000.000đ như chị A trình bày. H và An làm ăn với nhau không liên quan đến bà, vì sức khỏe yếu kém

thường xuyên đến bệnh viện điều trị nên xin được vắng mặt khi Tòa án triệu tập, hòa giải và khi vụ án được xét xử xong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến:

+Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng những quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc chị A trả tiền vay 50.000.000 đồng cho chị H và đình chỉ yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thẩm quyền:

Các đương sự tranh chấp về hợp đồng, đối tượng tranh chấp và người tham gia tố tụng đều cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Lê Nguyễn Khánh H ủy quyền cho anh Nguyễn Quang V tham gia tố tụng là phù hợp với quy định tại Điều 85 Bô luật tố tụng dân sự.

Bà Trần Thị G (tự Bế) người có quyền, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà G theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khi khởi kiện nguyên đơn chị Lê Nguyễn Khánh H yêu cầu chị Lưu Thị An trả tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày 20/3/2018 đến khi vụ án được xét xử xong. Tại phiên hòa giải ngày 19/02/2019 anh Nguyễn Quang V là đại diện ủy quyền của chị H rút lại yêu cầu tính lãi, chỉ yêu cầu chị A trả 50.000.000đồng. Đây là sự tự nguyện của đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu tính lãi là phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về nội dung giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 50.000.000 đồng và để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của minh là có căn cứ nguyên đơn cung cấp biên nhận nợ ngày 20/3/2018, tờ cam kết ngày 11/9/2018 do chị Lưu Thị A ký tên và lăn tay. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị A thừa nhận dấu vân tay và chữ ký tên trong biên nhận nợ, tờ cam kết là của chị. Và tại biên bản hòa giải tại ấp Phú Mỹ Hạ chị A thừa

nhận có vay của chị H 50.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, phía nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận có việc viết biên nhận nợ số tiền vay 50.000.000 đồng căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*

Đối với việc chị A cho rằng có gửi trả cho chị H 15.000.000đồng do bà G mẹ chị H nhận thay, lúc trả tiền thì có anh Nguyễn Hồng Ph, anh Lê Văn L cùng trú tại ấp Phú Mỹ Hạ, xã Phú Thọ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang chứng kiến. Tuy nhiên bà G không thừa nhận lời trình bày của chị A là đúng, lời khai của anh L và anh Ph chỉ thể hiện được là trong năm 2018 có gặp chị A tại nhà chị A và nghe chị A nói có thiếu tiền chị H và có trả cho bà G(tự Bế) 15.000.000đồng, anh Ph và anh L đều khai chỉ nghe chị A nói lại còn việc có trả tiền cho bà Bế hay không, trả cho ai, tại đâu, việc trả tiền thì anh Ph, anh L không tận mắt chứng kiến.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lưu Thị An không đưa ra được chứng cứ để chứng minh lời trình bày của mình là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, căn cứ khoản 1, 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự "*1. Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp, ... 4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*."

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, chị Lưu Thị A thừa nhận chữ ký tên và dấu vân tay trong biên nhận ngày 20/3/2018, tờ cam kết ngày 11/9/2018 và thừa nhận có thiếu Lê Nguyễn Khánh H số tiền 50.000.000 đồng nhưng cố tình không trả nợ là ảnh hưởng đến quyền lợi của chị Lê Nguyễn Khánh H. Do đó, chị H khởi kiện yêu cầu chị A trả số tiền đã vay 50.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015. Về ý kiến chị A xin được trả dần mỗi tháng 200.000 đồng do hoàn cảnh gia đình khó khăn sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án.

[5]Về án phí: Yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 85, Điều 91,Điều 92, Điều 228, Điều 235 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự

Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Nguyễn Khánh H.

Buộc chị Lưu Thị An phải trả cho chị Lê Nguyễn Khánh H số tiền vốn gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Đình chỉ xét xử phần yêu cầu trả tiền lãi đã rút của chị Lê Nguyễn Khánh H đối với chị Lưu Thị An.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Lưu Thị A phải chịu 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)

- Chị Lê Nguyễn Khánh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị H 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007219 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi với lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền vốn và thời gian chậm thi hành án.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Bà G vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đỗ Thị Ngọc Thảo

***** *Nơi gửi:*
- TAND tỉnh An Giang.
- VKS H. Phú Tân.
- THA H. Phú Tân.
- Các đương sự.
- Lưu HS + VP.